TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Trung Nh – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Long L, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Trần Thị H – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Hồng K, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Diều 39, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Trung Nh và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thống nhất: Chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Bùi Quang M (Sinh ngày 12/8/2017) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Trung Nh tự nguyện đóng góp cho chị Trần Thị H tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)/1 tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Anh Bùi Trung Nh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Bùi Trung Nh không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Trung Nh tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011991 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Giang, NX, HT (GCNKH số 19 ngày 09/5/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ ĐÓNG DẤU)

Đặng Thị Hương